Make a difference

CURRENT TRANSFORMER EPOXY BLACK TYPE

FEATURES/ ĐẶC ĐIỂM

- ✓ **MASTER** current transformers epoxy black type can be applied to test,control, measuring and and to protect the equipment against the damage,in the AC circuit with the rated voltage value below 660V and the frequency of 50-60Hz./
  Biến dòng đúc epoxy màu đen MASTER có thể được áp dụng để thử nghiệm, điều khiển, đo lường và bảo vệ thiết bị khỏi bị hư hỏng, trong mạch xoay chiều có giá trị điện áp danh định dưới 660V và tần số 50-60Hz.
- ✓ High accuracy protection level, larger capacity/ Độ chính xác cao, công suất lớn
- ✓ Safe, easy to install/ An toàn, dễ lắp đặt.
- ✓ Wide inner window, allowing clamping of big cables or bus-bars/
  Cửa sổ bên trong rộng, cho phép kẹp các dây cáp hoặc thanh cái có kích thước lớn.
- ✓ Wide range of sizes to accommodate all the existing installations/
  Nhiều loại kích thước để đáp ứng đa dạng nhu cầu lắp đặt

APPLICATION/ Ứng Dụng

- ✓ Measurement, monitoring and protection for electrical and equipment/ Đo lường, giám sát và bảo vệ dòng điện cho hệ thống điện và thiết bị.
- ✓ Measurement and protection for electric motors, lighting, air compressor, heating and ventilation system, air-condition equipment and automation - control system, etec./ Đo lường và bảo vệ cho động cơ điện, chiếu sáng, máy nén khí, hệ thống sưởi và thông gió, thiết bị điều hòa không khí và hệ thống điều khiển - tự động hóa...
- ✓ Use for relay protection device / Sử dụng cho các rơ le bảo vệ

TECHNICAL FEATURES/ ĐẶC TÍNH KĨ THUẬT

Model/ Dòng sản phẩm	MCT	PCT
Casing/ Vỏ	epoxy	epoxy
Pimary current/ Dòng sơ cấp	5A-20.000A	5A-20.000A
Secondary current/Dòng thứ cấp	1A, 5A	1A, 5A
Burden/ Công suất	Up to/ Lên đến 40VA	
Class/ Cấp chính xác	0.5,1.0, 3.0	5P10, 10P10, 5P20
Operating temperature/ Nhiệt độ làm việc	-10÷60°C	
Rated Dynamic current/ Dòng điện động	Idyn: 2.5In	
Rated short-time thermal current/ Khả năng chịu dòng ngắn hạn	Ith: 60In during 1sec/ liên tục trong 1 giây	
Standing over current/ Khả năng chịu quá dòng	1.2In	
Voltage insulating/ Điện áp cách điện	660V	
Testing voltage/ Điện áp thử	3KV at 50/60Hz during 1 min/ liên tục trong 1 phút	
Standard Approval/ Theo tiêu chuẩn	IEC60044-1, EN60044-1, VDE0414-44-1, BS7626, IEC 61869	

**Other technical specifications can be made on request/ Có thể sản xuất theo thông số khách hàng yêu cầu*

▪ TECHNICAL DATA/ THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MEASURING CURRENT TRANSFORMER (MCT) – ROUND TYPE/ BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG (MCT) - LOẠI TRÒN								
Photo/ Hình ảnh	Order code/ Mã đặt hàng	Ratio/ Tỉ số (A)	Class/ CCX	Burden/ Dung lượng (VA)	Dimension (mm)/ Kích thước			
					ID	OD	T	H
	MCT/20/1/5	20/5	1.0	5VA		110	105	165
	MCT/30/1/5	30/5	1.0	5VA		110	105	165
	MCT/40/1/5	40/5	1.0	5VA		110	105	165
	MCT/50/1/5	50/5	1.0	5VA		110	105	165
	MCT/60/1/5	60/5	1.0	5VA		110	105	165
	MCT/75/1/5	75/5	1.0	5VA		110	105	165
	MCT/20/1/10	20/5	1.0	10VA		110	115	175
	MCT/30/1/10	30/5	1.0	10VA		110	115	175
	MCT/40/1/10	40/5	1.0	10VA		110	115	175
	MCT/50/1/10	50/5	1.0	10VA		110	115	175
	MCT/60/1/10	60/5	1.0	10VA		110	115	175
	MCT/75/1/10	75/5	1.0	10VA		110	115	175
	MCT/20/1/15	20/5	1.0	15VA		110	125	185
	MCT/30/1/15	30/5	1.0	15VA		110	125	185
	MCT/40/1/15	40/5	1.0	15VA		110	125	185
	MCT/50/1/15	50/5	1.0	15VA		110	125	185
	MCT/60/1/15	60/5	1.0	15VA		110	125	185
	MCT/75/1/15	75/5	1.0	15VA		110	125	185
	MCT/50/3/5	50/5	3.0	5VA	25	100	80	120
	MCT/60/3/5	60/5	3.0	5VA	25	100	80	120
	MCT/75/3/5	75/5	3.0	5VA	25	100	70	120
	MCT/100/1/5	100/5	1.0	5VA	25	75	70	95
	MCT/150/1/5	150/5	1.0	5VA	25	70	50	95
	MCT/200/1/5	200/5	1.0	5VA	30	80	40	95
	MCT/250/1/5	250/5	1.0	5VA	30	75	40	95
	MCT/300/1/5	300/5	1.0	5VA	30	75	40	95
	MCT/400/1/5	400/5	1.0	5VA	45	85	40	100
	MCT/500/1/5	500/5	1.0	5VA	55	95	40	110
	MCT/600/1/5	600/5	1.0	5VA	55	95	40	110
	MCT/100/1/10	100/5	1.0	10VA	25	85	80	105
	MCT/150/1/10	150/5	1.0	10VA	25	80	60	105
	MCT/200/1/10	200/5	1.0	10VA	30	80	50	95
	MCT/250/1/10	250/5	1.0	10VA	30	75	50	95
	MCT/300/1/10	300/5	1.0	10VA	30	80	50	95
	MCT/400/1/10	400/5	1.0	10VA	45	90	40	105
	MCT/500/1/10	500/5	1.0	10VA	55	100	40	115
	MCT/600/1/10	600/5	1.0	10VA	55	100	40	115
	MCT/200/1/15	200/5	1.0	15VA	30	90	50	95
	MCT/250/1/15	250/5	1.0	15VA	30	85	50	95
	MCT/300/1/15	300/5	1.0	15VA	30	90	50	95
	MCT/400/1/15	400/5	1.0	15VA	45	100	40	105
	MCT/500/1/15	500/5	1.0	15VA	55	105	40	115
	MCT/600/1/15	600/5	1.0	15VA	55	105	40	115
	MCT/800/1/15	800/5	1.0	15VA	75	115	35	130
	MCT/1000/1/15	1000/5	1.0	15VA	75	115	35	130
	MCT/1200/1/15	1200/5	1.0	15VA	75	115	35	130
	MCT/1250/1/15	1250/5	1.0	15VA	75	115	35	130

Photo/ Hình ảnh	Order code/ Mã đặt hàng	Ratio/ Tỉ số (A)	Class/ CCX	Burden/ Dung lượng (VA)	Dimension (mm)/ Kích thước			
					ID	OD	T	H
	MCT/1600/1/15	1600/5	1.0	15VA	90	130	35	145
	MCT/2000/1/15	2000/5	1.0	15VA	130	170	35	185
	MCT/2500/1/15	2500/5	1.0	15VA	130	170	35	185
	MCT/3000/1/15	3000/5	1.0	15VA	130	170	35	185
	MCT/3200/1/15	3200/5	1.0	15VA	130	170	35	185
	MCT/4000/1/15	4000/5	1.0	15VA	160	210	35	225
	MCT/5000/1/15	5000/5	1.0	15VA	160	210	35	225
	MCT/6000/1/15	6000/5	1.0	15VA	160	210	35	225
	MCT/6300/1/15	6300/5	1.0	15VA	160	210	35	225

MEASURING CURRENT TRANSFORMER (MCT) – SQUARE TYPE/
BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG (MCT) – LOẠI HÌNH CHỮ NHẬT

Photo/ Hình ảnh	Order code/ Mã đặt hàng	Ratio/ Tỉ số (A)	Class/ CCX	Burden/ Dung lượng (VA)	Dimension (mm)/ Kích thước			
					ID	OD	T	H
	MCT/1000/1/15/S	1000/5	1.0	15VA	50x105	100x155	35	130
	MCT/1200/1/15/S	1200/5	1.0	15VA	50x105	100x155	35	130
	MCT/1250/1/15/S	1250/5	1.0	15VA	50x105	100x155	35	130
	MCT/1600/1/15/S	1600/5	1.0	15VA	50 x 105	100 x 155	35	130
	MCT/2000/1/15/S	2000/5	1.0	15VA	50 x 105	100 x 155	35	130
	MCT/2500/1/15/S	2500/5	1.0	15VA	50 x 105	100 x 155	35	130
	MCT/3000/1/15/S	3000/5	1.0	15VA	70 x 140	110 x 180	35	140
	MCT/3200/1/15/S	3200/5	1.0	15VA	70 x 140	110 x 180	35	140
	MCT/4000/1/15/S	4000/5	1.0	15VA	100 x 170	160 x 220	35	180
	MCT/5000/1/15/S	5000/5	1.0	15VA	100 x 170	160 x 220	35	180
	MCT/6000/1/15/S	6000/5	1.0	15VA	100 x 170	160 x 220	35	180
	MCT/6300/1/15/S	6300/5	1.0	15VA	100 x 170	160 x 220	35	180

*Dimension for reference. *Other technical specifications can be made on request/ Kích thước tham khảo. Có thể sản xuất theo thông số khách hàng yêu cầu*

PROTECTION CURRENT TRANSFORMER (PCT) – ROUND TYPE/
BIẾN DÒNG BẢO VỆ (PCT) – LOẠI TRÒN

Photo/ Hình ảnh	Order code/ Mã đặt hàng	Ratio/ Tỉ số (A)	Class/ CCX	Burden/ Dung lượng (VA)	Dimension (mm)/ Kích thước			
					ID	OD	T	H
	PCT/100/510/5	100/5	5P10	5VA	25	115	80	130
	PCT/150/510/5	150/5	5P10	5VA	25	95	80	110
	PCT/200/510/5	200/5	5P10	5VA	30	95	70	110
	PCT/250/510/5	250/5	5P10	5VA	30	90	70	110
	PCT/300/510/5	300/5	5P10	5VA	30	90	60	110
	PCT/400/510/5	400/5	5P10	5VA	45	95	60	115
	PCT/500/510/5	500/5	5P10	5VA	55	100	60	115
	PCT/600/510/5	600/5	5P10	5VA	55	100	60	115
	PCT/100/510/10	100/5	5P10	10VA	25	120	110	135
	PCT/150/510/10	150/5	5P10	10VA	25	110	90	125
	PCT/200/510/10	200/5	5P10	10VA	30	110	70	125
	PCT/250/510/10	250/5	5P10	10VA	30	100	80	115
	PCT/300/510/10	300/5	5P10	10VA	30	100	70	115

Photo/ Hình ảnh	Order code/ Mã đặt hàng	Ratio/ Tỉ số (A)	Class/ CCX	Burden/ Dung lượng (VA)	Dimension (mm)/ Kích thước			
					ID	OD	T	H
	PCT/400/510/5	400/5	5P10	10VA	45	100	70	115
	PCT/500/510/5	500/5	5P10	10VA	55	105	70	120
	PCT/600/510/5	600/5	5P10	10VA	55	105	70	120
	PCT/150/510/10	150/5	5P10	15VA	25	120	110	135
	PCT/200/510/10	200/5	5P10	15VA	30	120	90	135
	PCT/250/510/10	250/5	5P10	15VA	30	110	90	125
	PCT/300/510/10	300/5	5P10	15VA	30	100	90	115
	PCT/400/510/15	400/5	5P10	15VA	45	105	80	120
	PCT/500/510/15	500/5	5P10	15VA	55	115	70	130
	PCT/600/510/15	600/5	5P10	15VA	55	110	70	125
	PCT/800/510/15	800/5	5P10	15VA	75	130	60	145
	PCT/1000/510/15	1000/5	5P10	15VA	75	130	60	145
	PCT/1200/510/15	1200/5	5P10	15VA	75	130	50	145
	PCT/1250/510/15	1250/5	5P10	15VA	75	130	50	145
	PCT/1600/510/15	1600/5	5P10	15VA	90	140	50	155
	PCT/2000/510/15	2000/5	5P10	15VA	130	185	40	200
	PCT/2500/510/15	2500/5	5P10	15VA	130	185	40	200
	PCT/3000/510/15	3000/5	5P10	15VA	130	185	40	200
	PCT/3200/510/15	3200/5	5P10	15VA	130	185	40	200
	PCT/4000/510/15	4000/5	5P10	15VA	160	215	40	230
	PCT/5000/510/15	5000/5	5P10	15VA	160	215	40	230
	PCT/6000/510/15	6000/5	5P10	15VA	160	215	40	230
	PCT/6300/510/15	6300/5	5P10	15VA	160	215	40	230

PROTECTION CURRENT TRANSFORMER (PCT) – SQUARE TYPE/
BIẾN DÒNG BẢO VỆ (PCT) – LOẠI VUÔNG

Photo/ Hình ảnh	Order code/ Mã đặt hàng	Ratio/ Tỉ số (A)	Class/ CCX	Burden/ Dung lượng (VA)	Dimension (mm)/ Kích thước			
					ID	OD	T	H
	PCT/1600/510/15/S	1600/5	5P10	15VA	50 x 105	100 x 155	50	130
	PCT/2000/510/15/S	2000/5	5P10	15VA	50 x 105	100 x 155	50	130
	PCT/2500/510/15/S	2500/5	5P10	15VA	50 x 105	100 x 155	50	130
	PCT/3000/510/15/S	3000/5	5P10	15VA	70 x 140	110 x 180	40	140
	PCT/3200/510/15/S	3200/5	5P10	15VA	70 x 140	110 x 180	40	140
	PCT/4000/510/15/S	4000/5	5P10	15VA	100 x 170	160 x 220	40	180
	PCT/5000/510/15/S	5000/5	5P10	15VA	100 x 170	160 x 220	40	180
	PCT/6000/510/15/S	6000/5	5P10	15VA	100 x 170	160 x 220	40	180
	PCT/6300/510/15/S	6300/5	5P10	15VA	100 x 170	160 x 220	40	180

*Dimension for reference. *Other technical specifications can be made on request/ Kích thước tham khảo. Có thể sản xuất theo thông số khách hàng yêu cầu*
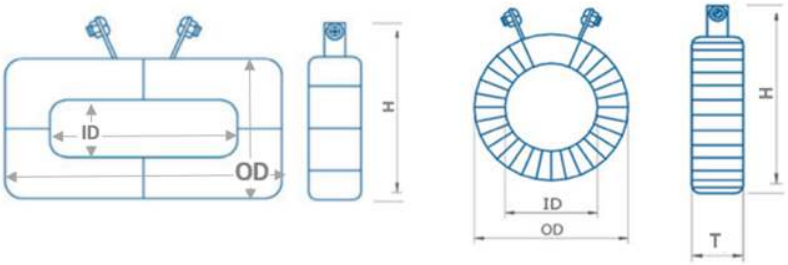
Drawing/ bản vẽ